

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

1

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ TẬP TRUNG A54B, KHÓA HỌC 2024 - 2025

THI PHẦN HỌC: A: V. Nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học;

VI. Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Thi ngày 25 tháng 6 năm 2024; Thời gian: 180 phút

Phòng học số:.....

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
01	Phan Thị Vân Anh	20/9/1986	03	<i>[Signature]</i>	33	80	Tam
02	Trần Hoàng Anh	04/6/1978	02	<i>[Signature]</i>	35	70	Bảy
03	H Loan Ayun	06/4/1993	03	<i>[Signature]</i>	4	77.5	Bảy, bảy, năm
04	Phan Thị Ngọc Bích	12/6/1990	03	<i>[Signature]</i>	28	75	Bảy, năm
05	Trịnh Thái Bình	17/7/1977	02	<i>[Signature]</i>	41	70	Bảy
06	Y Thuyết Buôn Yă	23/6/1996	03	<i>[Signature]</i>	21	72.5	Bảy, hai, năm
07	H Ngắc Byă	16/8/1992	02	<i>[Signature]</i>	48	70	Bảy
08	Y Juel Byă	03/4/1984	03	<i>[Signature]</i>	20	75	Bảy, năm
09	Ngô Trung Cao	14/10/1983	02	<i>[Signature]</i>	37	70	Bảy
10	Nguyễn Văn Cường	10/10/1990	02	<i>[Signature]</i>	38	70	Bảy
11	Võ Mạnh Cường	19/11/1989	03	<i>[Signature]</i>	12	75	Bảy, năm
12	Nguyễn Thị Thùy Dương	19/09/1988	04	<i>[Signature]</i>	6	80	Tam
13	Cao Thị Duyên	14/4/1983	03	<i>[Signature]</i>	14	75	Bảy, năm
14	Lê Thị Bích Dịu Ênuôl	01/9/1984	03	<i>[Signature]</i>	46	75	Bảy, năm
15	Phạm Thị Thu Hằng	30/7/1992	3	<i>[Signature]</i>	23	75	Bảy, năm
16	Trần Anh Hào	18/10/1993	03	<i>[Signature]</i>	24	75	Bảy, năm
17	Hồ Thị Ngọc Hiền	01/4/1992	03	<i>[Signature]</i>	30	80	Tam
18	Phạm Thị Thuý Hoa	12/10/1981	03	<i>[Signature]</i>	18	85	Tam, năm
19	Nguyễn Văn Hội	01/12/1994	02	<i>[Signature]</i>	50	70	Bảy
20	Hồ Thanh Hùng	18/10/1988	03	<i>[Signature]</i>	44	75	Bảy, năm



Stt	Họ và tên		Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
21	Hoàng Bảo	Hung	20/5/1986	02	<u>Hung</u>	51	70	Kay
22	Nguyễn Văn	Hung	19/8/1983	02	<u>Hung</u>	27	70	Kay
23	Võ Thành	Hung	10/9/1992	02	<u>Thành</u>	31	70	Kay
24	Nguyễn Thị	Hường	24/06/1992	03	<u>Huong</u>	19	75	Kay, năm
25	H Ly	Kpă	22/3/1991	03	<u>Ly</u>	22	80	Tam
26	H Wiét	Kpor	02/8/1988	03	<u>Wiét</u>	17	75	Kay, năm
27	Phạm Thị Thuý	Liều	14/5/1989	03	<u>Thuy</u>	26	75	Kay, năm
28	Tô Bình	Minh	16/11/1988	03	<u>Binh</u>	13	85	Tam, năm
29	Y Xuyên	Mnông	01/8/1992	02	<u>Xuyen</u>	39	70	Kay
30	Nguyễn Hồng	Nam	12/12/1989	02	<u>Hong</u>	10	70	Kay
31	Nguyễn Ngọc	Nam	17/7/1986	02	<u>Ngoc</u>	11	75	Kay, năm
32	Lê Minh	Ngọc	14/12/1985	02	<u>Minh</u>	40	70	Kay
33	Lê Thị Thu	Ngọc	14/11/1991	03	<u>Thu</u>	47	75	Kay, năm
34	Nguyễn Thị Mỹ	Nhân	04/07/1994	02	<u>My</u>	9	75	Kay, năm
35	Hà Nữ Thanh	Nhạn	08/02/1988	03	<u>Thanh</u>	29	75	Kay, năm
36	Y Khoa	Niê	26/3/1986	02	<u>Khoa</u>	42	75	Kay, năm
37	Bùi Xuân	Phú	01/01/1991	02	<u>Xuan</u>	36	75	Kay, năm
38	Phạm Thị Hoài	Phương	11/4/1992	03	<u>Hoai</u>	2	75	Kay, năm
39	Trương Thị	Thanh	04/10/1989	03	<u>Thanh</u>	43	75	Kay, năm
40	Vũ Tiến	Thành	12/6/1989	03	<u>Tien</u>	3	75	Kay, năm
41	Nguyễn Thị	Thảo	07/4/1990	03	<u>Thao</u>	16	75	Kay, năm
42	Nguyễn Văn	Thế	25/11/1987	02	<u>Thi</u>	49	70	Kay
43	Trần	Thông	01/01/1988	03	<u>Thong</u>	15	85	Tam, năm
44	Lê Thành	Toại	20/5/1990	03	<u>Thanh</u>	45	75	Kay, năm
45	Văn Đức	Trãi	02/12/1992	03	<u>De</u>	8	75	Kay, năm
46	Trần Ngọc	Trí	27/10/1982	03	<u>Truc</u>	7	75	Kay, năm



Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
47	Cao Thế Truyền	19/02/1990	03		1	75	Đạt, năm
48	Y Duy Uông	04/11/1997	03		5	75	Đạt, học năm
49	Phan Thị Phước Vân	20/01/1987	03		32	75	Đạt, năm
50	Nguyễn Anh Vũ	06/9/1984	03		34	70	Đạt

Tổng số học viên theo danh sách:.....50.....học viên;
Số học viên không đủ điều kiện thi:.....0.....học viên;
Số học viên đủ điều kiện thi:.....50.....học viên;
Số học viên vắng thi:.....học viên; Trong đó: có lý do:..... học viên; không có lý do:....học viên;
Số bài thi hiện có.....50.....bài/.....134.....tờ.

GIÁM THỊ 1

Nguyễn Thị Dung

GIÁM THỊ 2

Nguyễn Thị Thắm

Ngày...50...tháng...6...năm 2024
NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phùng Văn Phùng Văn

Ngày...28...tháng...6...năm 2024
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

TRƯỞNG KHOA

Đỗ An Biên

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

TS. Lê Duyên Hà



Nguyễn Thành Dũng